

<p>Hỏi : Dựa vào kiến thức bài học trước, nêu đặc điểm về đất đai và khí hậu của ĐBNB?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bản đồ nông nghiệp, y/c HS quan sát và kể tên các cây trồng ở ĐBNB và cho biết loại cây nào được trồng nhiều hơn ở đây? <p>* GDHS :Vậy ĐBNB có những điều kiện thuận lợi nào để trở thành vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước?</p> <p>+ Lúa gạo, trái cây ở ĐBNB được tiêu thụ ở những đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu hỏi trong SGK/121 - Treo bảng, y/c HS sắp xếp quy trình thu hoạch và chế biến gạo xuất khẩu theo đúng thứ tự - Nhận xét, tuyên dương - Gọi HS đọc câu hỏi trong SGK/122 - Y/ C HS thảo luận nhóm 4 kể cho nhau nghe tên các trái cây ở ĐBNB (phát phiếu cho 4 nhóm) - Cùng hs nhận xét, tuyên dương nhóm kể được nhiều tên các loại trái cây. - Treo tranh một vài vườn trái cây ở ĐBNB và miêu tả. <p>Kết luận: ĐBNB là nơi xuất khẩu gạo lớn nhất cả nước. Nhờ đồng bằng này , nước ta trở thành một trong những nước xuất khẩu nhiều gạo nhất thế giới.</p> <p>Hoạt động 3: Nơi nuôi và đánh bắt nhiều thủy sản nhất cả nước.(10 – 15 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS nắm được đặc điểm về nuôi trồng thủy sản của người dân ĐBNB</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích từ: thủy sản, hải sản - Hỏi : <ol style="list-style-type: none"> 1) Điều kiện nào làm cho ĐBNB đánh bắt được nhiều thủy sản? 2) Kể tên một số loại thủy sản được nuôi nhiều ở đây? 3) Thủy sản của đồng bằng được tiêu thụ ở những đâu? <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả về việc nuôi cá, tôm ở đồng bằng <p>Kết luận: Nhờ có thiên nhiên ưu đãi, ĐBNB đã trở</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu - Quan sát, trả lời: dừa, chôm chôm, nhãn, măng cụt, ...cây lúa và cây ăn quả - HS trả lời(<i>Kết hợp làm VBT</i>) - Lắng nghe - Đọc thầm SGK, trả lời - 1 HS đọc to trước lớp - Thi tiếp sức (2 đội) gắn thẻ từ phù hợp với tranh minh họa - 3HS nhắc lại quy trình - 1 HS đọc to trước lớp - Làm việc nhóm 4, các nhóm nối tiếp nhau trình bày - Các loại trái cây ở ĐBNB: chôm chôm, thanh long, sầu riêng, xoài, măng cụt, mận, ôi, bưởi, nhãn,... - Lắng nghe - Lắng nghe - Làm việc nhóm đôi,dựa vào SGK, tranh, ảnh trả lời: <ol style="list-style-type: none"> 1) Mạng lưới sông ngòi dày đặc cùng với vùng biển rộng lớn 2) tôm, cá tra, cá ba sa, mực, ... 3) Thủy sản của ĐBNB được tiêu thụ ở nhiều nơi trong nước và trên thế giới.
--	---

<p>thành nơinuôi và đánh bắt nhiều thủy sản nhất cả nước.</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Củng cố,dặn dò(4 – 5phút)</p> <p>- Trò chơi: Rung chuông vàng</p> <p>- Nhận xét tiết học. Dặn HS về học và chuẩn bị bài sau : <i>HĐSX của người dân ĐBNB (tt)</i></p>	<p>- Viết đáp án vào bảng con</p> <p>-Lắng nghe và nhắc lại nội dung cần ghi nhớ</p>
--	--

Nhận xét- rút kinh nghiệm:

.....

MÔN: ĐẠO ĐỨC
TIẾT 22: LỊCH SỰ VỚI MỌI NGƯỜI (Tiết 2)

I/ Mục tiêu:

1. Kiến thức :

- Biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người.
- Nêu được vài biểu hiện về biết ứng xử lịch sự với mọi người.
- Kể được một trường hợp biết ứng xử lịch sự với mọi người.

2. Kỹ năng :

- Biết cư xử lịch sự với những người xung quanh.

3.Thái độ :

- Đồng tình với những người biết cư xử lịch sự và không đồng tình với những người cư xử bất lịch sự

*** GDKNS:-Kĩ năng thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác.(HD 2+ HD 3)**

- *Kĩ năng ứng xử lịch sự với mọi người.*
- *Kĩ năng ra quyết định lựa chọn hành vi và với lời nói phù hợp trong 1 số tình huống.*
- *Kĩ năng kiểm soát cảm xúc khi cần thiết.*

II/ Đồ dùng dạy-học:

- GV : Một số đồ vật dùng cho hoạt động phục vụ trò chơi đóng vai
- HS : SGK, VBT

III/ Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 : Khởi động (3 – 4 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS nhớ lại bài cũ</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>Hỏi : Thế nào là lịch sự với mọi người ?</p> <p>+ Vì sao cần phải lịch sự với mọi người ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá. - Kiểm tra sự chuẩn bị đóng vai của học sinh. <p>-GV nêu MĐ,YC của tiết học</p> <p>Hoạt động 2 : Bày tỏ ý kiến (BT 2, SGK)</p>	<p>- 2 HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>(9 – 10 phút) * <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người . * <u>Tiến hành</u> : * KNS : Kỹ năng ra quyết định lựa chọn hành vi và với lời nói phù hợp trong 1 số tình huống. - Y/C HS đọc, suy nghĩ và trả lời</p> <p>1. Chỉ cần lịch sự với người lớn tuổi?</p> <p>2. Phép lịch sự chỉ phù hợp khi ở thành phố, thị xã?</p> <p>3. Phép lịch sự giúp cho mọi người gần gũi với nhau hơn?</p> <p>4. Mọi người đều phải cư xử lịch sự, không phân biệt già, trẻ, nam nữ, giàu nghèo?</p> <p>5. Lịch sự với bạn bè, người thân là không cần thiết?</p> <p>Kết luận: Cần phải lịch sự với mọi người không phân biệt già trẻ, giàu nghèo và cần phải lịch sự ở mọi nơi, mọi lúc.</p> <p>Hoạt động 3: Đóng vai (BT4 SGK) (12 – 15 phút) * <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS biết cách đóng vai, biết cư xử lịch sự với những người xung quanh * <u>Tiến hành</u> : * KNS : Kỹ năng kiểm soát cảm xúc khi cần thiết. - Dán lên bảng 2 tình huống, gọi hs đọc - Y/C HS thảo luận nhóm 5 để phân công đóng vai tình huống trên - Gọi các nhóm trình bày - Cùng hs nhận xét, đánh giá cách giải quyết.</p> <p>Tình huống 1 : + Nếu là Linh thì bạn sẽ cư xử như thế nào? + Qua tình huống này, em rút ra điều gì cho bản</p>	<p>- 1 HS đọc y/c - Giơ thẻ và giải thích</p> <p>1) Không tán thành (chẳng những lịch sự với người lớn tuổi mà còn phải lịch sự với mọi lứa tuổi) 2) Không tán thành (vì ở nơi nào cũng cần phải có lịch sự) 3) Tán thành (Vì như vậy mọi người sẽ có mối quan hệ khăng khít nhau hơn) 4) Tán thành (Vì lịch sự không phân biệt tuổi hay tầng lớp xã hội nào cả) 5) Không tán thành (vì cần phải lịch sự với mọi người dù lạ hay quen)</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2 HS đọc - Các nhóm HS chuẩn bị cho đóng vai. - Một nhóm HS lên đóng vai; Các nhóm khác có thể lên đóng vai nếu có cách giải quyết khác. - Lớp nhận xét - Em sẽ nhờ ba mẹ, anh chị sửa giúp.</p>
--	---

<p>thân?</p> <p>Tình huống 2 :</p> <ul style="list-style-type: none">+ Các bạn nam nên làm gì trong tình huống đó?+ Nếu bạn đó bị nặng hơn như chảy máu hay té xỉu, bạn sẽ làm gì? <p>(Kết hợp cho HS làm BT5 trong VBT)</p> <p>Kết luận: Những hành vi, những tình huống các em vừa thảo luận là thể hiện cách cư xử lịch sự với mọi người trong giao tiếp.</p> <p>Hoạt động 4 : Tìm hiểu ca dao, tục ngữ (7 – 8 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS hiểu nội dung, ý nghĩa của ca dao, tục ngữ</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <ul style="list-style-type: none">- Y/C HS đọc câu ca dao sau và giải thích ý nghĩa: Lời nói không mất tiền mua Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau- Nhận xét, kết luận <p>Hoạt động nối tiếp : Củng cố, dặn dò (2 – 3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- Hỏi : Qua bài học, em rút ra được điều gì cho bản thân?- Gọi HS nêu lại ghi nhớ- Nhận xét tiết học.- Dặn HS về xem bài và chuẩn bị bài sau :<i>Giữ gìn các công trình công cộng.</i>	<ul style="list-style-type: none">- Lại thăm hỏi và xin lỗi+ Nhờ người lớn đưa bạn ấy đến bệnh viện cấp cứu. (Làm BT trong VBT)- Lắng nghe- 1 HS đọc- Vài HS giải thích theo ý hiểu- Thực hiện cư xử lịch sự với bạn bè và mọi người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày.- Vài HS nêu- Lắng nghe, thực hiện
--	---

Nhận xét- rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

MÔN: KHOA HỌC
TIẾT 43: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG

I. Mục tiêu

1. Kiến thức :

- Nêu được vai trò của âm thanh đối với cuộc sống (giao tiếp với nhau qua nói chuyện, hát, nghe; dùng làm các tín hiệu : tiếng còi xe, tiếng trống, tiếng keng,...)
- Nêu được ích lợi của việc ghi lại âm thanh.

2. Kỹ năng :

- Đọc, xử lí thông tin

3. Thái độ :

- Áp dụng kiến thức đã học vào thực tế, yêu thích tìm hiểu khoa học

II. Đồ dùng dạy học

- GV :Đài cát-xét (có thể ghi), băng trắng để ghi (nếu có), băng ca nhạc thiếu nhi.
- HS chuẩn bị theo nhóm:5 vỏ chai nước ngọt hoặc 5 cốc thuỷ tinh giống nhau.
- + Tranh, ảnh về các loại âm thanh khác nhau trong cuộc sống.
- + SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>Hoạt động 1 : Khởi động (3 – 4phút)</u></p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS nhớ lại bài cũ</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <ul style="list-style-type: none">- Y/C HS trả lời câu hỏi : +Âm thanh có thể lan truyền qua những môi trường nào ? a. Không khí, nước b. Không khí, chất rắn c. Không khí, chất rắn, chất lỏng + Âm thanh sẽ như thế nào khi càng lan truyền ra xa? Cho VD -Nhận xét . -GV giới thiệu, ghi tựa bài <p><u>Hoạt động 2 : Vai trò của âm thanh trong cuộc sống(9 – 10 phút)</u></p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Nêu được vai trò của âm thanh trong đời sống</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <ul style="list-style-type: none">-Yêu cầu HS quan sát các hình minh hoạ trang 86 SGK, thảo luận nhóm và ghi lại vai trò của	<ul style="list-style-type: none">- Lớp viết đáp án vào bảng con- 2 HS trả lời.- Lắng nghe.-HS thảo luận nhóm 4 về vai trò của âm thanh và ghi vào giấy.

<p>âm thanh GV đi hướng dẫn, giúp đỡ các nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày - Gọi HS nêu thêm những vai trò khác của mà thanh mà em biết. - Nhận xét <p>❖ Kết luận: Âm thanh rất quan trọng và cần thiết đối với cuộc sống của chúng ta. Nhờ có âm thanh chúng ta có thể học tập, nói chuyện với nhau, thưởng thức âm nhạc,..</p> <p>Hoạt động 3 : Nói về những âm thanh ưa thích và không thích(8 – 9 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> :Giúp HS diễn tả thái độ trước thế giới âm thanh xung quanh.</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV : Âm thanh rất cần cho con người nhưng có những âm thanh người này ưa thích nhưng người kia lại không thích. Hãy nói cho các bạn biết em thích những loại âm thanh nào ? Vì sao lại như vậy ? -Gọi HS trình bày -Nhận xét, khen ngợi HS <p>❖ Kết luận:Mỗi người có một sở thích về âm thanh khác nhau.</p> <p>Hoạt động 4 : Ích lợi của việc ghi lại được âm thanh(12 – 15 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> :Nêu được ích lợi của việc ghi lại âm thanh. Hiểu được ý nghĩa của các nghiên cứu khoa học và có thái độ trân trọng.</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV hỏi: Em thích nghe bài hát nào ? Lúc muốn nghe bài hát đó em làm như thế nào ? -GV bật đài cho HS nghe một số bài hát thiếu nhi mà các em thích. -GV hỏi: +Việc ghi lại âm thanh có ích lợi gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung +Âm thanh giúp cho con người giao lưu văn hoá, văn nghệ, trao đổi tâm tư, tình cảm, chuyện trò với nhau,... +Giúp cho con người nghe được các tín hiệu đã quy định: tiếng trống trường, tiếng còi xe, tiếng keng, ... +Giúp cho con người thư giãn, thêm yêu cuộc sống: nghe được tiếng chim hót, tiếng gió thổi, ... <p>-Hoạt động cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi vào VBT <p>-Vài HS trình bày ý kiến của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nghe. <p>-HS trả lời theo ý thích của bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe <p>-HS thảo luận theo cặp và trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Việc ghi lại âm thanh giúp cho chúng ta có thể nghe lại được những bài hát, đoạn nhạc hay từ nhiều năm trước. +Việc ghi lại âm thanh còn giúp cho
---	---

<p>+Hiện nay có những cách ghi âm nào ?</p> <p>-Gọi HS đọc mục bạn cần biết thứ 2 trang 87.</p> <p>-GV nêu: Nhờ có sự nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo của các nhà bác học, đã để lại cho chúng ta những chiếc máy ghi âm đầu tiên. Ngày nay, với sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật, người ta có thể ghi âm vào băng cát-xét, đĩa CD, máy ghi âm, điện thoại.</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi: “<i>Người nhạc công tài hoa</i>”</p> <p>-GV hướng dẫn các nhóm làm nhạc cụ: Đổ nước vào chai hoặc cốc từ voi đến đầy. Sau đó dùng bút chì gõ vào chai. Các nhóm luyện để có thể phát ra nhiều âm thanh cao, thấp khác nhau.</p> <p>-Tổ chức cho các nhóm biểu diễn.</p> <p>-Tổng kết: Nhóm nào tạo ra được nhiều âm thanh trầm bổng khác nhau, liền mạch sẽ đoạt giải “<i>Người nhạc công tài hoa</i>”.</p> <p>-Kết luận: <i>khi gõ chai phát ra âm thanh, chai chứa nhiều nước âm thanh phát ra sẽ trầm hơn.</i></p> <p>Hoạt động nối tiếp : Củng cố - Dặn dò (1 – 2 phút)</p> <p>- Y/C HS nhắc lại ghi nhớ</p> <p>-Nhận xét tiết học</p> <p>-Dặn HS học bài và chuẩn bị bài tiết sau : <i>Âm thanh trong cuộc sống(tt)</i></p>	<p>chúng ta không phải nói đi nói lại nhiều lần một điều gì đó.</p> <p>+Hiện nay người ta có thể dùng băng hoặc đĩa trắng để ghi âm thanh.</p> <p>- 3 HS đọc.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS nghe phổ biến.</p> <p>-HS tham gia biểu diễn.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>- 2 HS nhắc lại</p> <p>- Lắng nghe</p>
--	--

Nhận xét- rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

MÔN: KHOA HỌC

TIẾT 44: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (tiếp theo)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức :

- Biết được một số loại tiếng ồn.
- Hiểu được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp phòng chống.

2. Kỹ năng :

- Đọc, xử lí thông tin

3. Thái độ :

- Có ý thức thực hiện một số hoạt động đơn giản góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh. Tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.

* **GDKNS** : Tìm kiếm và xử lí thông tin về nguyên nhân, giải pháp chống tiếng ồn (HD 3)

* **GDBVMT**: Góp phần phòng chống ô nhiễm tiếng ồn (HD 4)

II. Đồ dùng dạy học

- GV : Tranh, ảnh về các loại tiếng ồn. Hình minh hoạ trang 88, 89 SGK.

+ Các tình huống ghi sẵn vào giấy.

-HS : SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 : Khởi động (4 – 5 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Giúp HS nhớ lại bài cũ</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <ul style="list-style-type: none">-Gọi HS lên bảng và trả lời câu hỏi :<ul style="list-style-type: none">+Âm thanh cần thiết cho cuộc sống của con người như thế nào ?+Việc ghi lại được âm thanh đem lại những ích lợi gì ?-Nhận xét- GV giới thiệu bài: Trong cuộc sống có những âm thanh mà chúng ta không ưa thích. Chúng ảnh hưởng tới sức khoẻ của con người. Chúng là loại tiếng ồn có tác hại.Vậy làm cách nào để phòng chống tiếng ồn ? Các em sẽ hiểu điều đó qua bài học hôm nay. <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu nguồn gây tiếng ồn (10 – 12 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> : Nhận biết được một số loại tiếng ồn.</p>	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS lên bảng lần lượt trả lời các câu hỏi.- Lớp theo dõi, nhận xét - Lắng nghe.

<p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS.</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát các hình minh họa trong SGK và trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi: +Tiếng ồn có thể phát ra từ đâu ?</p> <p>+Nơi em ở có những loại tiếng ồn nào ?</p> <p>-GV theo dõi giúp đỡ từng nhóm HS.</p> <p>-Gọi một số nhóm trình bày</p> <p>-GV hỏi: Theo em, hầu hết các loại tiếng ồn là do tự nhiên hay con người gây ra ?</p> <p>❖ Kết luận & GDKNS:<i>Hầu hết tiếng ồn trong cuộc sống là do con người gây ra như sự hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, hàng không. Ở trong nhà thì các loại máy giặt, tủ lạnh, ti vi, máy ghi âm, ... cũng là nguồn gây tiếng ồn.</i></p> <p>- GV : Tiếng ồn có tác hại như thế nào và làm thế nào để phòng chống tiếng ồn ? Chúng ta cùng tìm hiểu tiếp bài.</p> <p>Hoạt động 3 :Tìm hiểu về tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống (7 – 9 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u> :Nêu được một số tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống.</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4.</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát tranh, ảnh về các loại tiếng ồn và việc phòng chống tiếng ồn. Trao đổi, thảo luận để trả lời câu hỏi: +Tiếng ồn có tác hại gì ? +Cần có những biện pháp nào để phòng chống tiếng ồn?</p> <p>-Gọi các nhóm trình bày kết quả</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV nêu : Âm thanh được gọi là tiếng ồn khi nó</p>	<p>-HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>-HS trao đổi, thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy.</p> <p>-HS trình bày +Tiếng ồn có thể phát ra từ : tiếng động cơ ô tô, trường học giờ ra chơi, máy khoan bê tông, ... +Những loại tiếng ồn : tiếng tàu hoả, ti vi mở quá to, tiếng phun sơn từ cửa hàng hàn xì, tiếng máy trộn bê tông, ...</p> <p>-HS trả lời: Hầu hết các loại tiếng ồn là do con người gây ra.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS thảo luận nhóm 4</p> <p>-Quan sát, thảo luận và trả lời</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
--	--

<p>trở nên mạnh và gây khó chịu, có ảnh hưởng rất lớn tới sức khoẻ con người. Tiếng ồn mạnh gây hại cho các tế bào lông trong ốc tai. Những tế bào lông bị hư hại không được cơ thể phục hồi nên nếu tiếp xúc lâu với tiếng ồn mạnh sẽ gây điếc mãn tính.</p> <p>- Gọi HS đọc mục Bạn cần biết trong sgk/89</p> <p>Hoạt động 4: Nói về các việc nên / không nên làm để góp phần chống tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh (10 – 12 phút)</p> <p>* <u>Mục tiêu</u>: Có ý thức và thực hiện được một số hoạt động đơn giản góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh.</p> <p>* <u>Tiến hành</u> :</p> <p>- Cho HS thảo luận cặp đôi.</p> <p>- H : Nêu các việc nên làm và không nên làm để góp phần phòng chống tiếng ồn ở lớp, ở nhà, nơi công cộng</p> <p>-Gọi đại diện HS trình bày, yêu cầu các nhóm khác bổ sung.</p> <p>-GV chia bảng thành 2 cột nên và không nên ghi nhanh vào bảng.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương</p> <p><i>* GDBVMT : Nhắc nhở HS thực hiện theo những việc nên làm và nhắc nhở mọi người cùng có ý thức thực hiện để góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn.</i></p> <p>Hoạt động nối tiếp : Củng cố - Dặn dò (1 – 2 phút)</p> <p>-Nhận xét tiết học</p> <p>-Dặn HS học bài và chuẩn bị bài tiết sau : <i>Ánh sáng</i></p>	<p>-HS nghe.</p> <p>- Vài HS đọc</p> <p>-HS thảo luận cặp đôi.</p> <p>-HS trình bày</p> <p>+Những việc nên làm: Trồng nhiều cây xanh, nhắc nhở mọi người có ý thức giảm ô nhiễm tiếng ồn : công trường xây dựng, khu công nghiệp, xây dựng xa nơi đông dân cư hoặc lắp các bộ phận giảm thanh.</p> <p>+Những việc không nên làm: nói to, cười đùa nơi cần yên tĩnh, mở nhạc to, mở ti vi to, ...</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện</p>
---	---

Nhận xét- rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ

I. Mục tiêu:

- + Kiểm điểm các mặt hoạt động của tuần 22
- + Đề ra phương hướng của tuần 23

II. Đồ dùng dạy học:

- Nội dung sinh hoạt

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Khởi động

* Mục tiêu: Thư giãn

* Tiến hành :

- Yêu cầu cả lớp hát bài : Bàn tay mẹ

Hoạt động 2: Đánh giá công tác tuần qua.

* Mục tiêu: Kiểm điểm các mặt hoạt động của tuần 22

* Tiến hành :

1. Đánh giá các hoạt động trong tuần

- Lớp trưởng điều khiển buổi sinh hoạt.
- Lớp trưởng mời ban cán sự lớp nhận xét về các mặt trong tuần: Học tập, vệ sinh lớp học, sinh hoạt văn nghệ, nề nếp Đội của lớp.
- + Lớp trưởng mời 04 tổ trưởng lên xếp loại tổ viên của mình trong tuần
- Phân đánh giá của GVCN:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Tuyên dương những học sinh ngoan chăm chỉ học tập, chuyên cần.

.....

.....

.....

.....

Hoạt động 3: Phương hướng tuần 23

* Mục tiêu: HS nắm được nội dung cần thực hiện trong tuần tới

* Tiến hành :

a. Nề nếp:

- Thực hiện tốt mặt chuyên cần. Nhắc nhở HS thực hiện tốt nội quy học sinh.
- Duy trì nề nếp lớp. Thực hiện tốt việc truy bài đầu giờ học.

b. Học tập:

- Thực hiện chương trình tuần 23, phụ đạo, giúp đỡ HS chưa hoàn thành thành tốt
- Nhắc nhở HS rèn chữ, giữ vở. Học bài, chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp.

- Theo dõi, nhắc nhở HS tiếp tục giải toán, tiếng anh trên mạng các vòng tự luyện.
 - Tăng cường kiểm tra việc ghi chép, sửa bài của HS.
- c. Công tác khác:
- Chăm sóc cây xanh, giữ gìn vệ sinh lớp học sạch sẽ.
 - Chấp hành Luật giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm
 - Tham gia phong trào Thùng thư nhân đạo.
 - Đọc, trả sách thư viện đúng lịch.
 - Tiếp tục thực hiện “Đôi bạn cùng tiến”.

Nhận xét- rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

MÔN: KỸ THUẬT
TIẾT 22: TRỒNG CÂY RAU, HOA (tiết 1)

I. Mục tiêu:

1. **Kiến thức:**

- Biết cách chọn cây con rau hoặc hoa đem trồng.

2. **Kỹ năng:**

- Trồng được cây rau, hoa trên luống hoặc trong bầu đất.

3. **Thái độ:**

- Ham thích trồng cây, quý trọng thành quả lao động và làm việc chăm chỉ, đúng kỹ thuật.

II. Đồ dùng dạy học :

- GV : Cây con rau, hoa để trồng. Túi bầu có chứa đầy đất.

+ Dầm xói, cốc, bình tưới nước có vòi hoa sen(loại nhỏ).

- HS : VBT, bảng con

III. Hoạt động dạy – học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1 : Khởi động – Ôn bài(2-3 phút)</p> <p>* Mục tiêu : Giúp HS nhớ lại bài cũ</p> <p>* Tiến hành :</p> <p>- Hỏi : Để có chất dinh dưỡng và nước cho cây rau, hoa, người ta phải làm gì?</p> <p>- Nguồn cung cấp không khí cho rau, hoa là:</p> <p>a. Ở trong đất, trong phân bón</p> <p>b. Ở trong phân bón, trong bầu khí quyển</p> <p>c. Ở trong đất, bầu khí quyển</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Bài mới :</p> <p><i>Giới thiệu bài :</i></p> <p>- GV giới thiệu và ghi tựa bài</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu quy trình kỹ thuật trồng cây rau, hoa(10-15 phút)</p> <p>* Mục tiêu : HS nắm được quy trình trồng cây rau, hoa</p> <p>* Tiến hành :</p>	<p>-HS trả lời cá nhân</p> <p>- Lớp viết đáp án vào bảng con</p>

<p>-Y/C HS đọc nội dung trong SGK và hỏi: +Tại sao phải chọn cây khỏe, không cong queo, gãy yếu, sâu bệnh, đứt rễ, gãy ngọn? +Cần chuẩn bị đất trồng cây con như thế nào? -GV nhận xét, giải thích: Cũng như gieo hạt, muốn trồng rau, hoa đạt kết quả cần phải tiến hành chọn cây giống và chuẩn bị đất. Cây con đem trồng mập, khỏe không bị sâu,bệnh thì sau khi trồng cây mau bén rễ và phát triển tốt. -GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK để nêu các bước trồng cây con và trả lời câu hỏi: +Tại sao phải xác định vị trí cây trồng ? +Tại sao phải đào hốc để trồng ? +Tại sao phải ấn chặt đất và tưới nhẹ nước quanh gốc cây sau khi trồng ? -Cho HS nhắc lại cách trồng cây con. - Y/C HS kể tên các loại cây rau, hoa được trồng bằng cây con</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn thao tác kỹ thuật(10-15 phút) * <u>Mục tiêu</u> : HS nắm được thao tác, biết trồng cây rau, hoa * <u>Tiến hành</u> : -GV kết hợp tổ chức thực hiện hoạt động 1 và hoạt động 2 ở vườn trường nếu không có vườn trường GV hướng dẫn HS chọn đất, cho vào bầu và trồng cây con trên bầu đất. (Lấy đất ruộng hoặc đất vườn đã phơi khô cho vào túi bầu . Sau đó tiến hành trồng cây con).</p> <p>Hoạt động nối tiếp : Củng cố- Dặn dò - GV nhận xét tiết học -Dặn dò HS về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau :“Trồng cây rau, hoa (tiết 2)”.</p>	<p>-HS đọc nội dung bài SGK. -HS trả lời. -HS lắng nghe. -HS quan sát và trả lời theo nhóm 4 -2 HS nhắc lại. - Trả lời cá nhân -HS thực hiện trồng cây con theo các bước trong SGK. - HS lắng nghe và thực hiện.</p>
---	--

Nhận xét- rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

